

KINH HIỀN NGU

QUYỂN 5

Phẩm 24: SA-DI GIỮ GIỚI TỰ SÁT

Tôi nghe như thế này:

Một thời, Đức Phật ở nước An-đà. Bấy giờ Đức Thế Tôn ân cần khen ngợi người trì giới, giữ gìn giới cấm, thà bỏ thân mạng chớ trọn đời không hủy phạm chúng. Tại vì sao? Vì giới là nền tảng ban đầu nhập đạo, là hướng đi tuyệt diệu dứt hết lậu nghiệp, là con đường bằng phẳng đi đến Niết-bàn an lạc. Nếu người giữ giới thanh tịnh thì công đức ấy vô lượng vô biên, thí như biển lớn sâu rộng vô lượng vô biên, giới cũng như vậy. Cũng như biển lớn có nhiều loài chúng sinh thủy tộc to lớn cư trú như: rùa A-tu-la, cá Ma-kiệt..., biển giới cũng như thế, cũng có nhiều chúng sinh lớn Tam thừa ở trong đấy. Thí như biển lớn có rất nhiều các thứ của báu vàng, bạc, lưu ly..., biển giới cũng như thế, cũng có nhiều của báu như thiện pháp, bốn phi thường, ba mươi bảy trợ đạo, các thiền tam-muội... Cũng như biển lớn, kim cang làm đáy, vây quanh núi Kim cang có bốn con sông lớn, trôi chảy vào trong đó mà nó vẫn không thêm không bớt. Biển giới cũng như vậy. Tỳ-ni làm đáy, lấy A-tỳ-đàm làm núi bao vây, bốn bộ A-hàm như sông chảy vào trong đó mà vẫn thường trạm nhiên không thêm không bớt. Tại vì sao chảy vào mà vẫn không thêm không bớt? Vì lửa dưới A-tỳ bốc lên biển lớn làm cho nước biển tiêu cạn nên không đầy, vì các sông thường chảy vào cho nên nước biển không bao giờ vơi. Biển giới Phật pháp cũng như thế. Không phóng dật nên không tăng, đầy đủ công đức nên không giảm. Vì thế nên biết, người hay trì giới công đức rất nhiều.

Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, ở nước An-đà có một vị Tỳ-kheo ngày đi khát thực một buổi, thích ở nơi thanh vắng, đầy đủ oai nghi. Tỳ-kheo hành hạnh khát thực như thế, Đức Phật thường khen ngợi. Họ không hay ở chung với Tăng chúng. Vì sao? Vì Tỳ-kheo hành hạnh khát thực ít lòng dục, tri túc, không tích trữ, họ cứ thứ tự khát thực hoặc trải tọa cụ ngồi bên vệ đường ngày ăn một bữa, thân mặc ba y, những hạnh như thế, đáng tôn trọng trong hàng Tỳ-kheo Tăng. Ham muốn nhiều không chán, tích trữ của cải, tham cầu, keo kiệt, tật đố ái trước, cho nên không được tiếng tăm vang xa. Còn vị Tỳ-kheo hành hạnh khát thực kia đức hạnh thuần hậu hoàn toàn đầy đủ quả Sa-môn Tam minh, Lục thông, trụ Bát giải thoát, uy nghi đĩnh đạc, tiếng khen vang dội.

Bấy giờ, ở nước An-đà có một vị Ưu-bà-tắc, kính tin Tam bảo, thọ trì ngũ giới, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, bố thí tu đức, tiếng tăm vang khắp nước, nguyện trọn đời cúng dường vị Tỳ-kheo hành hạnh khát thực đó. Phước cúng dường theo nhân thọ quả báo, nếu thỉnh chúng Tăng đến nhà cúng dường thì e ngại bỏ sự hành đạo, vì trên đường đi phải chịu mệt nhọc bởi nóng, lạnh, sau này có hưởng được quả báo tốt, nhưng phải chịu mệt nhọc, phải đi ra ngoài tìm cầu mới có thể được. Còn đi đến chùa cúng dường sau này khi hưởng được phước báo tự nhiên. Vị Ưu-bà-tắc này lòng tin sâu dày, làm đầy đủ các thứ thức ăn ngon thơm, sai người mang đến tận nơi cúng dường hàng ngày đều như thế.

Bậc Sa-môn có bốn hạng tốt xấu khó nhận biết rõ ràng, giống như trái Am-la sống

hoặc chín khó mà biết được. Hoặc có Tỳ-kheo oai nghi đĩnh đạc bước đi ung dung, thế mà nhìn kỹ lại, bên trong đầy đủ tham dục, sân nhuế, si mê, phá giới, phi pháp, giống như trái Am-la bên ngoài chín nhưng bên trong thì sống. Hoặc có Tỳ-kheo bề ngoài coi thô sơ, trái nghịch oai nghi mà bên trong đầy đủ đức hạnh của một vị Sa-môn thiền định, trí tuệ, cũng như trái Am-la bên trong chín mà bên ngoài sống. Hoặc có Tỳ-kheo oai nghi thô kệch, phá giới tạo ác, bên trong có đủ tham dục, sân nhuế, si mê, xan tham, tật đố cũng như trái Am-la trong ngoài đều sống. Hoặc có vị Tỳ-kheo, uy nghi nghiêm chỉnh tự thọ trì giới thanh tịnh bên trong đầy đủ đức hạnh Sa-môn giới định, tuệ giải thoát, cũng như trái Am-la trong ngoài đều chín. Vị Tỳ-kheo hành hạnh khát thực kia, trong ngoài đầy đủ cũng lại như vậy. Vì đức hạnh đầy đủ nên được mọi người tôn kính.

Lúc bấy giờ, trong nước ấy có một vị trưởng giả, kính tin Tam bảo sinh được một đứa con trai, ông muốn cho con đi xuất gia, trong lòng tự suy nghĩ: “Nên tìm một vị minh sư để cho con nương theo, vì lẽ thân cận bậc thiện tri thức thì tăng thêm pháp lành, gần gũi ác tri thức thì khởi lên pháp ác. Thí như tính gió không có mùi nhưng thổi ngang qua rừng Chiên-đàn hay rừng Chiêm-bạc tối, thì gió sẽ có mùi hương vì diều thơm tho; nếu thổi ngang qua phần ối, tử thi thì gió ấy có mùi hôi thối. Lại như áo sạch để trong tủ có hương thơm, khi lấy ra áo sẽ thơm tho, còn nếu để ở nơi hôi thối, thì áo cũng bị hôi thối theo. Thân gần bạn lành thì việc lành ngày càng to lớn, thân gần bạn ác thì việc ác tăng trưởng. Vì thế hôm nay ta nên đem đứa con này gửi cho bậc Tôn giả ấy, để nó được xuất gia tu học.” Nghĩ như thế xong, vị trưởng giả liền đến bạch với vị Tỳ-kheo ấy:

–Tôi có một đứa con trai đây, nay muốn cho nó xuất gia, ngưỡng mong Đại đức thương xót thọ nhận tế độ. Nếu không thể nhận, xin hãy trả nó trở về nhà.

Lúc bấy giờ vị Tỳ-kheo ấy dùng đạo nhãn quan sát xem người này xuất gia có thể trì giữ tịnh giới, tăng trưởng Phật pháp, bèn nhận đứa trẻ độ làm Sa-di.

Một hôm vị Ưu-bà-tắc ấy có một người cư sĩ thân thiện mời ông và cả nhà vợ con, nô tỳ... ngày mai đi xem trẩy hội. Bấy giờ vị Ưu-bà-tắc, sáng sớm nghĩ rằng: “Hôm nay phải đi trẩy hội ai ở lại giữ nhà, nếu ta dùng quyền lực giữ lại một người, việc ấy thì được rồi, nhưng ta lại phụ lòng ông ấy (*bạn ông*). Nếu có người nào tự ý chịu ở lại nhà thì ta đi dự hội sẽ tự nhận riêng.” Đứa con gái của ông liền thưa cha:

–Thưa cha, theo ý con trẻ chỉ đi khi được thích muốn, con xin ở lại giữ nhà. Người cha vui vẻ nói:

–Hay lắm! Hay lắm! Hôm nay con ở lại giữ nhà cho cha và mẹ, với con thì lòng ta không còn lo ngại mất mát của cái nhà cửa nữa.

Lúc đó cả nhà đều nhận lời mời ra đi. Đứa con gái bèn đóng chặt cổng, ở trong nhà một mình. Hôm đó, vị Ưu-bà-tắc bỗng quên dâng cơm cho vị Tỳ-kheo, giờ Ngọ đã xế bóng. Bấy giờ vị Tôn giả, tâm tự nghĩ: “Người trần tục bận nhiều công việc, có lẽ họ quên không mang cơm đến, hôm nay ta có thể sai người đến lấy chăng?” bèn bảo chú Sa-di:

–Con đi đến nhà vị Ưu-bà-tắc lấy cơm và phải giữ gìn oai nghi, như lời Đức Phật dạy, vào thôn xóm khát thực, chớ sinh lòng tham trước, thí như con ong hút lấy mật hoa, chỉ lấy vị mật của hoa không làm tổn hại hương sắc. Hôm nay, con cũng phải như thế, đến nhà người ta lấy cơm, thu nhiếp các căn, chớ sinh lòng tham sắc, thanh, hương, vị, xúc. Nếu giữ được giới cấm thì có thể giữ được đạo. Như ông Đề-bà-đạt-đa, tuy tụng kinh nhiều vì tạo ác hủy giới, phải chịu đọa địa ngục A-tỳ. Như ông Cù-ca-lợi, phỉ báng phá giới cũng phải đọa địa ngục. Ông Châu-lợi-bàn-đặc tuy tụng một bài kệ vì trì giới luật mà chứng quả A-la-hán. Lại nữa, giới tức là cửa vào Niết-bàn, là nhân hưởng thọ

khoái lạc. Thí như quy pháp của Bà-la-môn nếu thiết lập trường trai ba tháng hoặc bốn tháng, họ thỉnh các vị Bà-la-môn cao minh trì giới phạm hạnh, vì tuyển chọn thỉnh mời không được rộng rãi. Họ để phong bì trong bát của người được thỉnh, có một vị Bà-la-môn tuy học cao nhưng tính tình không thanh liêm, vì tham mùi mật ngọt, liếm sạch mật trong phong bao. Đến ngày nhập hội xuất trình phong bao mới được vào. Có một Phạm chí, không có phong bao đóng dấu muốn đi vào, một người trong ban tổ chức hỏi: “Ngài có phong bao không?” Đáp: “Tôi có nhưng đã liếm hết mật rồi.” Nay con cũng phải như thế, đã không được vào hội tràng vì tham chút ít mật ngọt, mà phải để mất đi cơ hội hưởng các thú hưởng vị thơm ngon trong bốn tháng, cho đến dùng các thứ trân bảo khác. Con nay cũng phải như vậy, chớ tham việc nhỏ mà phá giới cấm thanh tịnh, để mất đi mỹ vị ngũ dục trong cõi trời, người cho đến các pháp vô lậu, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Niết-bàn an lạc, pháp bảo vô lượng. Con chớ hủy phá giới ba đời chư Phật, làm ô nhục Tam bảo, Cha mẹ, Sư trưởng.

Chú Sa-di thọ giáo, đánh lễ rồi lui ra, đi đến nhà ông Ưu-bà-tắc kia, gõ cửa. Cô gái chạy ra hỏi:

–Ai gõ cửa đấy? Có việc gì?

Đáp:

–Tôi là Sa-di, vâng lời thầy đến đây lấy cơm.

Trong lòng cô gái vui mừng, thầm bảo: “Ta hằng mong ước, nay được toại nguyện”, liền mở cổng mời vào. Là một người con gái đoan chính, dung mạo xinh đẹp lạ thường, tuổi vừa mười sáu, lòng dâm dục như lửa cháy, đứng trước mặt chú Sa-di, cô làm ra vẻ ỡng ẹo, lẳng lơ, lộ tướng dâm dục. Chú Sa-di thấy thế, nghĩ: “Cô gái này mắc chứng bệnh phong, bệnh điên cuồng chẳng? Hay là muốn đem lòng dục vọng phá hủy hạnh thanh tịnh của ta?” Chú giữ vững oai nghi, nhan sắc không thay đổi. Lúc bấy giờ cô gái cúi năm vóc sát đất thưa với chú Sa-di:

–Em luôn ước nguyện từ lâu được gặp ngài để bày tỏ tâm sự, nhưng chưa gặp lúc nào vắng vẻ, em nghĩ có lẽ ngài cũng có tâm thương em, trong nhà của em đây có nhiều vàng bạc châu báu đầy kho, cũng giống như bảo tàng của Tỳ-sa-môn Thiên cung nhưng chưa có người làm chủ, ngài hãy chịu ý làm chủ nhà em. Em sẽ làm người vợ hiền, tôn kính, hầu hạ, xin đừng từ chối, để mãn nguyện lòng mong ước của em.

Chú Sa-di thầm nghĩ: “Ta có tội gì, gặp phải ác duyên này. Hôm nay ta thà xả bỏ thân mạng không thể phá hủy giới cấm của chư Phật ba đời chế ra. Ngày xưa có vị Tỳ-kheo đến nhà dâm nữ, bị cưỡng bức hành dục thà nhảy vào hầm lửa, quyết không phạm giới. Lại có các Tỳ-kheo bị cướp lấy cở trời buộc, chịu đựng gió thổi, nắng nóng, côn trùng hút cắn, vì giữ giới không dám vứt cở mà đi. Như con ngỗng nuốt xương chuỗi ngọc, vị Tỳ-kheo dù trông thấy do vì giữ giới chịu sự đánh đập không nói. Như thuyền bị vỡ ngoài biển, vị Tỳ-kheo hạ tọa, do vì giữ giới, đưa tấm ván cho vị Thượng tọa, còn mình chịu chết chìm nơi biển cả. Những người như thế, riêng là đệ tử Phật có thể giữ được giới cấm, chẳng lẽ ta không phải là đệ tử Phật không thể giữ giới được ư? Đức Thế Tôn Như Lai riêng là thầy của họ, không phải thầy của ta sao? Như bông Chiêm-bạc cùng với mè ép chung thành dầu mùi hoa hôi thì dầu mè cũng hôi. Ngày nay ta đã gặp được bậc Thiện tri thức, có lẽ nào tạo pháp ác, thà bỏ thân mạng trọn đời không phá giới làm ô nhục Phật, Pháp, Tăng, Phụ mẫu, Sư trưởng.” Lại suy nghĩ: “Nếu như ta bỗng vụt chạy trốn, lòng dục của cô gái đang hừng hực. Không cần hổ thẹn chạy theo níu kéo và phỉ báng ta, người lạ ngoài đường trông thấy ắt không tránh khỏi ô nhục, ta nay quyết định nên xả bỏ thân

mạng tại đây.” Vị Sa-di bèn dùng phương tiện nói:

–Đóng cửa nhà lại, tôi vào phòng rồi hãy làm điều gì cần làm.

Lúc đó cô gái liền đi đóng cửa cổng. Chú Sa-di vào phòng, gài kín chốt cửa, lại được một con dao, lòng thầm vui mừng, cỡi y phục vắt trên giá, quỳ thẳng chấp tay hướng về thành Câu-thi-na nơi Đức Phật nhập Niết-bàn, tự thệ nguyện rằng: “Con nay không bỏ Phật, Pháp, Tăng, không bỏ Hòa thượng A-xà-lê, cũng không bỏ giới, chính vì trì giới, xả bỏ thân mạng này, nguyện đời sau sinh ra được xuất gia học đạo, tịnh tu phạm hạnh, dứt sạch lậu nghiệp, thành đạo Bồ-đề.” Nguyện xong, vị Sa-di liền cắt cổ chết, máu chảy ra lênh láng dính đầy thân thể. Bấy giờ cô gái cảm thấy kỳ quái vì chờ lâu quá bèn đến đẩy cửa xem, thấy cửa phòng không mở, gọi cũng không đáp lời, bèn tìm cách xô cửa xông vào. Thấy chú Sa-di đã chết, cô thất sắc, lòng dục tan biến, xấu hổ lo buồn, tự bứt cào đầu tóc, cào rách mặt mũi, nằm lăn lộn trên mặt đất dính đầy bụi bặm, đau đớn khóc lóc, mê mệt ngất đi. Cha cô gái xem hội trở về, gõ cửa gọi con gái. Nghe đứa con gái lặng thinh không trả lời, người cha cảm thấy kỳ lạ, sai người leo vào trong mở cổng. Vào nhà trông thấy đứa con gái như thế, liền hỏi rằng:

–Con làm sao thế? Có người nào xâm phạm làm ô nhục con chăng?

Người con gái lặng thinh không đáp, tâm tự suy nghĩ: “Hôm nay nếu mình nói thật thì rất là hổ thẹn, còn nếu nói chú Sa-di hủy nhục mình thì là phỉ báng người lương thiện, sẽ phải đọa địa ngục, chịu tội rất nặng, khổ sở vô cùng.” Nghĩ thế, cô liền nói thật sự tình:

–Con giữ nhà một mình, có chú Sa-di đến lấy cơm chay về dâng thầy, lòng dâm dục của con khởi lên quá mạnh, nên đã quấy nhiễu Sa-di, bắt theo ý muốn của con. Vì chú giữ giới, tâm không thay đổi, giả vờ vào phòng rồi tự xả bỏ thân mạng. Do con nỡ bần, muốn làm hại hạnh thanh tịnh của người, sự việc như vậy, cho nên con không vui.

Người cha nghe con gái nói như vậy trong lòng cũng không kinh sợ gì. Tại vì sao? Vì ông biết việc ấy là do nghiệp báo khiến như thế, liền bảo với con gái:

–Tất cả các pháp đều là vô thường, con chớ nên lo buồn.

Ông liền bước vào trong phòng trông thấy thi hài chú Sa-di máu chảy dính đỏ, vôi vàng quỳ xuống đánh lễ khen ngợi:

–Lành thay! Người hộ trì giới của Phật, mà có thể xả bỏ thân mạng.

Lúc bấy giờ, theo quốc pháp nước ấy, nếu có Sa-môn hoặc bạch y chết tại nhà thì phải nộp phạt một ngàn quan tiền vàng. Bấy giờ vị Ưu-bà-tắc mang một ngàn quan tiền vàng đặt trên mâm đồng đem đến cung vua, tâu với nhà vua:

–Hạ thần có tội đáng trách nên vào cung thưa cùng bệ hạ. Xin bệ hạ thọ nhận tiền vàng này.

Nhà vua nói:

–Khanh sống trong nước ta, kính tin Tam bảo, trung cang liêm chính, giữ đạo, lời nói việc làm không trái nghịch nhau, chỉ có một mình khanh như vậy, hôm nay sao có lỗi gì mà đi nộp phạt?

Bấy giờ vị Ưu-bà-tắc trình bày đầy đủ duyên sự như trên và tự chê trách đứa con gái của mình, khen ngợi công đức trì giới của chú Sa-di. Nhà vua nghe hết sự tình, trong lòng rất kinh sợ, niềm tin càng tăng thêm mạnh mà bảo vị Ưu-bà-tắc:

–Chú Sa-di hộ giới, tự bỏ thân mạng, khanh không có lỗi chi cả, không phải nộp phạt, hãy mang tiền về nhà. Nay ta muốn đích thân đến nhà khanh để cúng dường chú Sa-di.

Vua liền đánh trống vàng, ra lệnh mọi người trong nước cùng nhau đi đến nhà đó. Đức vua tự vào trong nhà, thấy thi hài Sa-di đỏ như gỗ chiên-đàn, quỳ xuống đánh lễ, khen ngợi công đức chú, rồi dùng các thứ báu, trang hoàng một cỗ xe cao chở thi hài Sa-di đến nơi đất bằng phẳng, chắt nhiều các thứ gỗ thơm để hỏa thiêu cúng dường. Vua truyền trang điểm cho người con gái ấy đẹp đẽ nhất trên đời và cho đứng ở trên đài cao để mọi người các nơi đều trông thấy và nói với dân chúng:

–Người con gái đẹp này, nhan sắc tươi như ánh sương mùa xuân như thế, là người chưa lia bỏ hết dục vọng, thì ai mà không có lòng say đắm. Thế mà chú Sa-di đây, dù chưa đắc đạo đã đem thân sinh tử, hộ giới bỏ mạng, thật là việc hy hữu nhất trên thế gian này!

Nhà vua liền sai người đến thỉnh thầy của chú Sa-di vì quần chúng rộng thuyết pháp vi diệu. Lúc bấy giờ, tất cả mọi người đến tham dự nghe thấy sự việc như thế, có người xin được xuất gia trì giữ tịnh giới, có người cầu phát tâm Vô thượng Bồ-đề, không ai chẳng vui mừng đánh lễ vâng lời.

M

Phẩm 25: TRƯỞNG GIẢ KHÔNG MẮT, TAI, LƯỠI

Tôi nghe như thế này:

Lúc bấy giờ Đức Phật ở tại tinh xá Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ thuyết pháp cho chư đại chúng Tỳ-kheo.

Lúc ấy, ở trong nước có một vị trưởng giả giàu có vô lượng, vàng bạc bảy báu, voi ngựa trâu dê, nô tỳ nhân dân, kho lẫm đầy ắp, nhưng không có một đứa con trai, chỉ hạ sinh được năm đứa con gái tướng mạo đoan chánh, thông minh trí tuệ. Đang lúc vợ vị mang thai thì vị trưởng giả qua đời. Theo quốc pháp thời đó, nếu người chồng chết, nhà không có con trai, thì tất cả tài sản vật chất đều thuộc về nhà nước. Vua sai đại thần ghi chép tài sản ấy để xung vào cửa quan. Đứa con gái của vị trưởng giả trầm nghĩ: “Mẹ ta đang mang thai chưa biết được là trai hay gái, nếu là con gái thì tài sản nên thuộc về nhà nước, còn nếu thai ấy là con trai thì nó là chủ tài sản này.” Nghĩ như thế rồi, cô bèn đi đến tâu với đức vua:

–Cha con vừa mới qua đời, vì không có con trai nên tài sản xung vào nhà nước, nhưng nay mẹ con đang mang thai, xin cho chờ đợi một thời gian để mẹ con sinh nở. Nếu là con gái, lúc đó đem tài sản cho nhà nước cũng không muộn gì; nếu như sinh được con trai thì nó là chủ tài sản ấy.

Thời bấy giờ vua Ba-tư-nặc là người chấp pháp ngay thẳng liền nhận lời tâu của cô gái. Người mẹ không bao lâu đến ngày khai hoa nở nhụy, sinh được một đứa con trai thân thể đần độn, lại không có tai, mắt, có miệng mà không có lưỡi, không có chân tay, nhưng có nam căn bèn đặt tên là Man-tư-tỳ-lê. Lúc đó cô con gái lớn đem hết mọi việc trình bày cho đức vua. Vua nghe xong ngẫm nghĩ: “Dù nó không có mắt, tai, lưỡi, chân tay... nhưng nó là con trai có quyền được làm chủ tài sản”, liền bảo người con gái:

Tài sản ấy thuộc về người con trai, trầm sẽ không thu biên.

Bấy giờ người con gái lớn bỏ đi đến nhà người khác làm các công việc hầu hạ phu chủ, cung kính khiêm tốn; nào là quét dọn giường mền, lo việc ăn uống, đón đưa chào hỏi, giống như là việc nô tỳ của các nhà giàu vậy. Có vị trưởng giả gần đó trông thấy cô đi giúp việc như thế ngạc nhiên hỏi:

–Đạo vợ chồng mọi nhà đều có, tại sao con đi làm công việc như vậy?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người con gái nói:

–Cha con chết rồi, gia tài vô lượng, dù có năm chị em gái cũng phải xung vào nhà nước, may sao mẹ con vừa sinh được một đứa con trai, không có mắt, tai, lưỡi và chân tay, nhưng có nam căn nên được làm chủ tài sản. Sự việc như thế, dù có các con gái cũng không bằng một đứa con trai, cho nên con đau buồn mà đi làm thế.

Vị trưởng giả nghe rồi cảm thấy sự việc kỳ lạ như vậy, bèn cùng đứa con gái lớn đến chỗ Đức Phật bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn, con trai của vị trưởng giả kia vì nhân duyên gì sinh ra không mắt, tai, lưỡi và chân tay, thế mà sinh được vào nhà giàu có làm chủ được gia tài. Đức Phật bảo vị trưởng giả:

–Ông hỏi rất hay. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì ông mà nói.

Vị trưởng giả nói:

–Vâng, con xin vui thích lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Ngày trưởng giả, ở đời quá khứ có hai anh em con của vị đại trưởng giả; người anh tên Đàn-nhã-thế-chất, người em tên Thi-la-thế-chất. Người anh tánh tình trung tín thành thật, thường thích làm hạnh bố thí, giúp đỡ kẻ nghèo thiếu, vì thế người trong nước đều kính nể tôn trọng. Nhà vua bổ nhậm ông làm chức Quốc bình sự để xử đoán việc tranh tụng, mọi việc ấy đều do ông phán quyết. Theo quốc pháp thời bấy giờ: vay, mượn, lấy, cho... không cần phải viết đơn, chỉ cần đến quan Bình sự Đàn-nhã-thế-chất xác nhận là đủ rồi.

Lúc bấy giờ có một người lái buôn muốn đi biển, đến nhà ông Thi-la-thế-chất vay một số tiền để cần đi buôn bán. Bấy giờ vị trưởng giả em chỉ có một đứa con trai tuổi hãy còn nhỏ, ông dẫn đứa con và đem tiền bạc đến chỗ quan Bình sự thưa:

–Thưa anh, người lái buôn này vay em một số tiền ra biển buôn bán trở về sẽ trả lại. Xin anh chứng nhận cho. Nếu lỡ không may mà chết thì anh xác minh cho con em được nhận thay.

Quan Bình sự nhận lời, vị trưởng giả em không bao lâu mạng chung. Bấy giờ người lái buôn đi thuyền vào biển gặp trận bão giông sóng vỗ vỡ thuyền mất hết tất cả, nhưng may thay người lái buôn vớ tấm ván được trôi giạt vào bờ an toàn trở về nước nhà. Bấy giờ đứa con vị trưởng giả nghe tin ông bị đắm thuyền thoát chết trở về tay không nên không đòi nợ. Ông lái buôn tự nghĩ: “Lần này đi buôn thất bại cần phải vay mượn để đi nữa.” Bấy giờ có một lái buôn khác cho anh vay một số tiền nên anh tiếp tục đi ra biển nữa, lần này được nhiều châu báu an ổn trở về, tâm tự nghĩ rằng: “Đứa con của vị trưởng giả kia, lần trước dù trông thấy ta nhưng không đòi nợ, khi ta mượn tiền cậu ta hãy còn nhỏ hoặc có thể cậu ta không nhớ, hay là thấy ta lúc trước thua lỗ khó khăn nên không đòi nợ chăng? Nay ta nên thử cậu ấy.” Vị ấy liền cởi ngựa tốt trang sức các thứ châu báu, y báu đi vào chợ. Người con trưởng giả trông thấy vị ấy cởi ngựa mặc y phục đẹp như thế trong lòng thầm nghĩ: “Người này đi buôn trở về dường như phát tài nên đến đòi nợ thử.” Anh liền đến nói:

–Ông vay nợ của cha tôi, hôm nay có thể trả được chưa?

Đáp:

–Có thể!

Lúc bấy giờ người lái buôn suy nghĩ: “Ta vay mượn một số tiền lớn lâu ngày chồng chất lãi, có trả nợ không biết bao giờ mới xong, nên tính một kế sách mới được.”

Ông ta liền cầm một viên ngọc quý đi đến gặp vợ quan Bình sự thưa:

–Thưa phu nhân, tôi vốn có vay ông Thi-la-thế-chất một ít tiền, bây giờ con ông ta đòi tôi phải trả. Hôm nay tôi đem đến một viên ngọc quý, giá trị mười vạn nếu bà nói với quan Bình sự làm nhân chứng cho tôi đắc kiện, thì viên ngọc này thuộc về bà.

Bà vợ quan Bình sự nói:

–Ông trưởng giả nhà tôi thành tín, trung trực, ắt không chịu việc như vậy đâu, để tôi nói thử xem.

Bà liền nhận viên ngọc ấy. Quan Bình sự đến tối về nhà, bà đem chuyện đó thưa, trưởng giả nói:

–Làm sao có việc đó, vì tôi trung tín chẳng nói dối nên đức vua mới cử tôi làm chức Quốc bình sự, nếu một lời nói dối thì sự việc này không thể làm được. Ngày mai, ông lái buôn đến, bà phải trả lại viên ngọc đó.

Bấy giờ người lái buôn đưa thêm một viên ngọc nữa giá trị hai mươi vạn và thưa rằng:

–Xin bà giúp đỡ! Đây là việc nhỏ, chỉ nói một lời mà được ba mươi vạn, nếu cậu ta thắng kiện, dù là cháu ruột của ông, bà cũng không có được một đồng, sự việc này đã rõ ràng như vậy rồi.

Bấy giờ người đàn bà này ham thích châu báu, liền nhận nó. Đến tối, bà thưa với chồng như sự việc hôm qua, nếu sự việc xong xuôi thì mọi việc đều như ý. Vị trưởng giả nói:

–Dứt khoát không có lý như vậy, tôi là một người đáng tin, được làm quan Bình sự nếu nói dối thì đời này mọi người không tin tôi, đời sau phải thọ đau khổ vô lượng kiếp.

Lúc bấy giờ, trưởng giả có một đứa con trai chưa biết đi. Bà vợ ông khóc lóc nói:

–Tôi với ông kết nghĩa vợ chồng, nếu có việc cùng chết cũng không trái nhau, huống đây là một việc nhỏ, tôi hết lời thẳng thắn nói với ông mà ông không chịu nghe theo thì tôi còn sống làm chi nữa. Nếu ông không giúp tôi việc này thì trước tiên tôi sẽ giết đứa con, rồi sau đó tôi tự sát.

Vị trưởng giả nghe như thế, cũng thỉ như người nuốt vào không được mà ói ra cũng không xong, thầm nghĩ: “Ta chỉ có một đứa con trai, nếu nó chết thì gia tài giao phó cho ai, còn nếu nghe theo lời bà ấy thì sẽ không được người đời tín dụng, tương lai phải thọ vô lượng khổ não.” Bứt rứt mãi không thôi, đành phải chịu theo bà vợ. Vợ ông vui mừng nói với người lái buôn:

–Trưởng giả đã nhận lời!

Người lái buôn nghe rồi vui vẻ hơn hở về nhà, trang sức một thớt voi lớn, treo các thứ châu báu, mặc y báu lớn, cỡi voi vào chợ. Người con của vị trưởng giả thấy vậy lòng thầm vui mừng nói: “Người đó nay ắt đã giàu nên cỡi voi mặc phục sức như thế, hôm nay ta được trả lại tiền rồi”, bèn đi đến nói:

–Tất-bạt, ông nên biết, trước kia ông vay tiền cha tôi, nay nên hoàn trả lại cho tôi.

Người lái buôn kinh ngạc nói:

–Tôi đâu có nhớ vay tiền lúc nào cả, nếu có vay phải có ai làm người chứng kiến chứ?

Người con trưởng giả nói:

–Ngày đó, tháng đó, cha tôi và tôi cho ông mượn tiền, quan Bình sự sẽ vì tôi làm người chứng kiến, duyên cớ gì mà ông nói không có?

Người lái buôn nói:

–Tôi nay không nhớ, giả sử việc này có thật, thì phải hoàn trả lại, nhưng cũng phải cùng nhau đến chờ quan Bình sự làm chứng.

Người con trưởng giả nói:

–Ngày trước người này gặn gửi cha con vay một số tiền như thế, bác đã làm nhân chứng, con cũng trông thấy, sự việc có đúng như vậy không?

Đáp:

–Không biết.

Người cháu kinh ngạc nói:

–Bây giờ bác phán xét là không nghe thấy, không có lời nói đó, sự việc ấy bác không có dùng tay chỉ vào số bạc chẳng?

Đáp:

–Không!

Người cháu nổi giận nói:

–Bác là người trung lương, nhà vua mới cử bác làm quan Bình sự quốc, mọi người đều tín dụng. Tôi là cháu ruột mà bác xử phi pháp như thế, huống nữa là người ngoài, bác xử oan uổng biết chừng nào! Việc này hư thật, người đời sau sẽ biết.

Nói đến đây, Đức Phật bảo vị trưởng giả:

–Quan Bình sự trưởng giả thuở xưa nay chính là Man-tư-tỳ-lê không mất tai (hỗn độn) ngọc ngạch như vậy. Bởi một lời nói dối nên đọa địa ngục, thọ nhiều khổ độc, ra khỏi địa ngục trong năm trăm kiếp chịu mang thân hình ngọc ngạch như vậy. Do ngày trước cũng hay làm việc bố thí, nên thường sinh vào nhà giàu có, làm chủ tài sản quả báo lành dữ, dù cho bao lâu kiếp cũng không phai được. Vì thế các vị cần nên tinh tấn giữ gìn thân, khẩu, ý, đừng tạo nghiệp ác.

Lúc bấy giờ đại chúng nghe Đức Phật thuyết xong, có người chứng được Sơ quả đến Tứ quả, có người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, không ai mà chẳng vui mừng đánh lễ Đức Phật vâng lời.

M

Phẩm 26: HAI VỢ CHỒNG NGHÈO THÍ VẢI ĐƯỢC HIỆN BẢO

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại tinh xá Kỳ hoàn, vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, cùng với chúng đại Tỳ-kheo vây quanh nghe Phật thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, trong nước có một vị trưởng giả. Vợ ông mang thai sinh một đứa con gái dung mạo đoan chính, sắc đẹp lạ thường. Khi sinh ra, đã có một miếng lụa trắng quấn quanh thân mình. Cha mẹ thấy thế bèn mời thầy đến bói tướng. Thầy tướng nói:

–Rất tốt, có phước đức rất lớn.

Nhân đó đặt tên đức bé là Thúc Ly. Khi Thúc Ly trưởng thành thì miếng lụa cũng lớn theo thân. Cô rất xinh đẹp, nên trong nước xa gần tranh nhau đến cầu hôn. Cha mẹ cô thầm nghĩ: “Con gái tuổi đã lớn, phải nên gả chồng.” Họ liền nhờ một người thợ làm một xâu chuỗi anh lạc. Thúc Ly thấy thế hỏi cha:

–Làm thứ vàng bạc này để làm gì?

Người cha nói:

–Con đã lớn tuổi muốn gả chồng cho con, nên cha làm xâu chuỗi này.

Cô gái thưa cha rằng:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Con muốn xuất gia, không muốn đi lấy chồng.

Cha mẹ thương con nên không muốn trái ý, bèn tìm một xấp vải để may y. Đưa con gái thấy thế lại hỏi:

–Cha làm việc gì thế?

Đáp:

–May y áo cho con.

Cô thưa cha mẹ rằng:

–Tám vải con đang mặc đây là đủ rồi, không cần phải làm thêm nữa, chỉ mong cha dẫn con đến nơi Đức Phật ngự.

Cha mẹ cô liền dẫn cô đến nơi Đức Phật cúi đầu làm lễ cầu xin xuất gia cho con. Đức Phật nói:

–Thiện lai!

Tự nhiên tóc trên đầu cơ rơi rụng, tám lụa trên mình biến thành ca-sa ngũ điều. Đức Phật giao cô cho bà Đại Ái Đạo làm Tỳ-kheo-ni. Cô tu hành tinh tấn, chẳng bao lâu thì chứng quả A-la-hán.

Ngài A-nan thấy thế bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo-ni Thúc Ly, vốn gieo trồng công đức gì nay được sinh vào nhà trưởng giả. Khi sinh đã có mảnh lụa quấn thân, xuất gia không bao lâu thì chứng quả A-la-hán?

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông nói về việc đó.

A-nan thưa:

–Vâng, con xin lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Vào đời quá khứ lâu xa, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi, cùng các đệ tử du hóa rộng độ tất cả. Thời bấy giờ vua quan, dân chúng thiết trai cúng dường rất đông và mở đại hội thỉnh Đức Phật thuyết pháp.

Có một vị Tỳ-kheo thường đi khuyến hóa, khuyên mọi người đến nơi Đức Phật nghe pháp, bố thí. Lúc bấy giờ có người con gái tên Đàn-nhi-già rất nghèo khổ, hai vợ chồng chỉ dùng chung có một mảnh vải, nếu chồng đi ra ngoài thì dùng vải ấy mà đi, còn người vợ trần truồng ngồi trong đống cỏ khô. Nếu người vợ dùng tám vải đi ra ngoài xin ăn thì người chồng cũng chịu trần truồng như thế. Vị Tỳ-kheo đi khuyến hóa lần lượt đi đến nhà cô, trông thấy người nữ, nhân đó khuyên:

–Đức Phật ra đời rất khó gặp, kinh pháp rất khó được nghe, thân người khó được, cô nên đến nghe pháp, cô nên bố thí và rộng nói về quả báo của xan tham, bố thí...

Người nữ bạch rằng:

–Xin Đại đức chờ giây lát.

Cô trở vào nhà, nói với chồng:

–Bên ngoài có một vị Sa-môn khuyên em nên gặp Phật, nghe pháp và bố thí. Em nghĩ có lẽ đời trước không chịu bố thí cho nên đời này nghèo khổ, bây giờ phải làm cách gì để gieo nhân lành cho đời sau.

Người chồng nói:

–Nhà chúng ta nghèo khổ như vậy, dù có tấm lòng, nhưng biết lấy gì để bố thí bây giờ?

Người vợ nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đời trước không bố thí nên đời này khổ, bây giờ lại không gieo nhân, thì đời sau không biết sinh vào chốn nào. Anh nên nghe em, chúng ta quyết bố thí.

Người chồng trầm nghĩ: “Hay là vợ mình có chút ít của riêng, thôi ta nên nghe theo”, liền nói với vợ:

–Em muốn bố thí thì cứ bố thí.

Cô nói:

–Ý em muốn dùng tấm vải này để bố thí.

Người chồng nói:

–Anh và em chỉ có một tấm vải để dùng chung, đi ra vào xin ăn cũng nhờ nó mà duy trì cuộc sống, hôm nay nếu đem đi cúng thí đều phải đành chịu chết sao? Xin em nên tìm cách nào khác.

Người vợ nói:

–Đời người ai cũng chết, nếu nay không cúng thí rồi cũng sẽ chết, thà cúng thí mà chết thì còn hy vọng ở đời sau, còn không cúng thí mà chết, đời sau biết nương cậy vào đâu.

Người chồng vui vẻ nói:

–Chúng ta giữ lấy phần chết đem cúng thí cầu phước lành.

Người vợ liền trở ra, bạch vị Tỳ-kheo rằng:

–Đại đức xin ngài đứng dưới mái nhà, con sẽ bố thí.

Vị Tỳ-kheo đáp:

–Nếu người muốn thí nên đổi mặt mà cúng thí, tôi sẽ vì cô mà chú nguyện.

Thúc Ly (*Đàn-nhị-già*) thưa:

–Tôi chỉ có tấm vải này, trong đây không có vật gì khác. Thân thể người nữ xấu ác không nên ra khỏi đây.

Cô liền trở vào trong, cởi tấm vải trên thân, đưa ra ngoài cho vị Tỳ-kheo. Vị Tỳ-kheo chú nguyện và đem về nơi Đức Phật ngự. Đức Phật bảo vị Tỳ-kheo đem tấm vải đến đây. Tỳ-kheo đưa cho Đức Phật, tự tay Đức Phật nhận tấm vải ô uế.

Bấy giờ vua chúa và đại chúng ai cũng có tâm chê trách Đức Phật thọ nhận tấm vải nhơ bẩn đó. Đức Phật biết tâm đại chúng nên nói với họ:

–Ta xem trong đại hội này, bố thí thanh tịnh không ai hơn người cúng thí tấm vải này.

Đại chúng nghe rồi không ai không tỏ vẻ sợ hãi. Các bà phu nhân vui mừng cởi đồ trang sức đang đeo trên thân, chuỗi anh lạc, y báu... đem cho vợ chồng Đàn-nhị-già. Đức vua cũng hoan hỷ, cởi y phục trên thân, tặng cho chồng cô Đàn-nhị-già và ra lệnh những người đến dự hội của Đức Phật Tỳ-bà-thi, nên rộng vì đại chúng thuyết pháp vì diệu. Lúc bấy giờ, đại chúng tham dự hội được độ rất nhiều.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan, nên biết, người đàn bà nghèo khổ tên Đàn-nhị-già đó chính là tiền thân của Tỳ-kheo-ni Thúc Ly ngày nay. Do đời trước dùng tâm thanh tịnh cúng thí tấm vải, nên chín mươi một kiếp, sinh ra bất cứ nơi nào vị ấy đều có được tấm vải che thân cùng sinh ra. Do vui mừng được gieo duyên với Đức Phật đó, nghe pháp sâu xa vì diệu, cầu mong giải thoát, nên kiếp này gặp được Ta, thành A-la-hán. Cho nên các ông phải cần tinh tấn nghe pháp, bố thí.

Lúc Đức Phật thuyết xong chuyện tiền kiếp này, người trong chúng đắc đạo, không ai chẳng vui mừng kính lễ phụng hành.

M

Phẩm 27: NGÀI CA-CHIÊN-DIÊN DẠY BÀ LÃO BÁN NGHÈO

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở nước Lê-đề. Bấy giờ, trong nước đó có một vị trưởng giả giàu có, nhiều của báu nhưng rất xan tham bạo ác, không có lòng từ. Ông có một nô tỳ bắt ngày đêm hầu hạ không được nghỉ ngơi, làm việc có chút gì trái ý thì bị ông dùng roi đánh đập, áo mặc không đủ kín thân, cơm ăn không đủ no bụng, tuổi già sức yếu tiêu tụy, muốn chết cũng không được. Lúc đó bà ôm một cái bình đi đến bờ sông lấy nước, suy nghĩ đến cuộc đời nghèo khổ mà khóc òa thành tiếng. Bấy giờ ngài Ca-chiên-diên nhân đi hóa duyên, thấy thế đến chỗ bà lão hỏi:

–Bà lão vì sao đau buồn khóc lóc, áo nào như thế?

Bà thưa:

–Thưa Tôn giả, tôi tuổi đã già, hàng ngày phục dịch cực nhọc, lại thêm nghèo khổ, ăn mặc không đủ, muốn chết cũng không được, cho nên tôi đau khổ mà khóc.

Ngài Ca-chiên-diên nói:

–Nếu như bà nghèo khổ vì sao không bán cái nghèo đi!

Bà lão nói:

–Cái nghèo làm sao có thể bán? Ai dám mua cái nghèo?

Ngài Ca-chiên-diên nói:

–Cái nghèo thật sự có thể bán.

Ngài nói như vậy đến ba lần. Bà lão thưa:

–Giả sử cái nghèo có thể bán, tôi xin được phép hỏi Đại đức, cái nghèo làm sao bán được?

Ngài Ca-chiên-diên nói:

–Nếu bà muốn bán hãy nghe theo lời ta nói.

Đáp:

–Thưa vâng!

Ngài Ca-chiên-diên bảo:

–Trước tiên bà nên tắm gội sạch sẽ, tắm rửa xong bà nên làm việc bố thí.

Bà lão nói:

–Thưa Tôn giả, tôi rất nghèo cùng, như nay thân tôi đây, trong tay không có chút của cải gì, chỉ có một cái bình này mà nó là của ông chủ tôi, thì làm sao mà bố thí?

Ngài trao bình bát nói:

–Bà cầm bình bát này đi lấy chút nước sạch đem đến dâng ta.

Ngài Ca-chiên-diên thọ nhận và chú nguyện, kể đến dạy bà ăn chay, rồi sau đó dạy niệm Phật, gieo trồng công đức, rồi hỏi bà có chỗ ở không?

Bà đáp:

–Không! Nếu lúc tôi xay lúa thì nằm ngủ bên cối xay, dọn dẹp sạch làm chỗ nằm trong đó, hoặc lúc không làm việc thì nằm ngủ bên cạnh các đồng phân trâu.

Ngài Ca-chiên-diên nói:

–Bà nên giữ tâm cung kính cẩn thận lo việc hầu hạ, chớ sinh lòng hiềm thù oán hận. Chờ mọi người trong nhà ông chủ đi ngủ xong, bà lặng lẽ mở cửa ra ngoài dùng cỏ sạch trải làm chỗ ngồi tư duy quán Phật, chớ sinh niệm ác.

Bấy giờ bà lão vâng lời dạy trở về nhà theo lời dạy mà làm. Trong đêm hôm đó,

bà lão qua đời và được sinh lên cõi trời Đao-lợi. Sớm mai mọi người trong nhà thức dậy thấy bà lão đã chết, nổi giận nói:

–Bà già thường ngày không chịu nghe lời vào trong nhà ngủ, tối hôm qua vì nguyên nhân gì mà chết ở đây!

Họ bèn sai gia nhân dùng cở buộc chân cẳng lại lôi đem bỏ trong rừng lạnh. Lúc đó trên cõi trời Đao-lợi có một vị Thiên tử có năm trăm trời quyến thuộc, nơi đó cung điện trang nghiêm tráng lệ. Bấy giờ vị Thiên tử ấy phước hết mạng chung, bà lão này liền được thay vào ngôi vị đó. Theo pháp sinh Thiên, người lợi căn tự biết nhân duyên đời trước, còn người độn căn chỉ biết thọ lạc. Bấy giờ bà lão này đã sinh lên cõi trời, cùng năm trăm Thiên tử vui hưởng dục lạc, không biết nguyên nhân đời trước. Lúc đó ngài Xá-lợi-phất ở cõi trời Đao-lợi, biết được nhân duyên của vị Thiên tử này, hỏi rằng:

–Thiên tử, ngài tạo nhân phước gì mà được sinh lên cõi trời này thế?

Đáp:

–Không biết.

Bấy giờ ngài Xá-lợi-phất cho vị trời mượn đạo nhãn của ngài để quán thấy nhân duyên sinh lên trời: Do ngài Ca-chiên-diên dạy bảo mà được sinh làm quyến thuộc cùng năm trăm Thiên tử. Vị trời bèn đến khu rừng lạnh, rải hoa đốt hương, cúng dường tử thi, ánh sáng hào quang của chư Thiên chiếu sáng khắp thôn xóm rừng rậm. Mọi người trông thấy biến tướng ngạc nhiên, không biết nguyên nhân gì, ra lệnh mọi người xa gần đến khu rừng xem, trông thấy các Thiên tử cúng dường tử thi, liền hỏi:

–Bà già nô tỳ này bần thủ hôi thối, lúc còn sống là người ác kiến, huống nay đã chết, vì sao các ngài lại còn cúng dường?

–Bà lão, bấy giờ là Thiên tử, bèn nói ngọn nguồn nhân duyên sinh lên cõi trời, rồi đều dẫn đến nơi ở của ngài Ca-chiên-diên. Bấy giờ, ngài Ca-chiên-diên vì các chư Thiên rộng nói các pháp về luận bố thí, trì giới, sinh Thiên..., muốn lia pháp bất tịnh, xuất ly là an lạc.

Lúc ấy vị Thiên tử đó và năm trăm vị Thiên tử xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh, bay trở lại cung trời. Người đến nghe pháp lúc đó rồi ai nấy đều được dấu vết đạo, cho đến quả A-la-hán, không ai chẳng vui mừng đánh lễ, cung kính vâng làm, kính lễ rồi lui ra.

M

Phẩm 28: KIM THIÊN

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trong nước ấy có một vị trưởng giả giàu có vô cùng, của cải châu báu vô số, sinh được một đứa con trai, thân thể màu vàng. Trưởng giả vui mừng, mở bày hội tiệc, mời các thầy tướng bói xem tốt xấu thế nào. Bấy giờ các thầy tướng bồng đứa bé xem kỹ, trông thấy tướng lạ của nó, vui mừng không gì bằng, bèn đặt tên là Tu-việt-da-đề-bà (*đời Tân dịch là Kim Thiên*).

Đứa trẻ đó rất có phúc đức, tính nết thuần hậu. Ngày sinh ra nó, trong nhà tự nhiên nứt ra một cái giếng nước, ngang rộng tám thước, sâu cũng như vậy. Nước giếng cung cấp tiêu dùng có thể được như ý người ta, cần áo quần thì tung ra áo quần, cần thức ăn thì có ra thức ăn, vàng bạc châu báu, mọi thứ cần dùng đều được lấy như ý muốn tại cái giếng đó. Đứa bé ngày càng lớn lên, tài nghệ tinh thông, vị trưởng giả rất thương yêu nó, không dám làm điều

gì nghịch ý nhưng lại nghĩ: “Con ta đoan chính, dung mạo không ai bằng, phải nên tìm kiếm tuyển chọn một cô gái đẹp dung nhan, đức hạnh hơn người, thân thể vàng ánh giống như con trai ta.” Ông liền nhờ những người đi buôn tìm kiếm khắp nơi.

Lúc bấy giờ, ở nước Diêm-ba có một vị đại trưởng giả sinh được một người con gái tên là Tu-bạt-na-bà-tô (đời Tần dịch là Kim Quang Minh), tướng mạo đoan chánh phi phạm, thân thể vàng chói, da dẻ mịn màng sáng bóng. Ngày mới sinh ra cũng tự nhiên nứt ra một cái giếng sâu rộng tám thước, giếng ấy cũng có thể vọt ra các thứ châu báu, y phục, các thức ăn uống tùy theo ý muốn người ưa thích. Vị trưởng giả đó cũng tự nghĩ: “Con gái ta đoan chánh, trong người ánh lên màu sắc vi diệu, phải được một hiền sĩ hình sắc sáng sủa, giống như con gái ta, ta mới gả cho cùng làm vợ chồng.”

Bấy giờ tiếng tăm cô gái vang khắp đến nước Xá-vệ và danh của Kim Thiên cũng lại thấu đến nhà cô gái nghe được. Hai vị trưởng giả đều rất vui mừng, đôi bên đến nhau cầu lễ, thành hôn. Lễ cưới xong trở về nước Xá-vệ. Bấy giờ nhà Kim Thiên bèn thiết trai cúng dường Đức Phật và chúng Tăng một ngày. Đức Phật nhận lời mời đến tại nhà dùng cơm. Sau khi dùng cơm xong cất bát, Ngài vì vị trưởng giả và vợ chồng Kim Thiên diễn thuyết pháp âm vi diệu khai mở tâm trí họ. Vợ chồng Kim Thiên và cha mẹ liền cùng lúc phá sạch hai mươi ức ác duyên, tâm trí mở sáng, chứng quả Tu-đà-hoàn. Khi Đức Thế Tôn trở về tinh xá thì Kim Thiên và Kim Quang Minh thưa với cha mẹ cầu xin xuất gia. Cha mẹ liền chấp nhận và cùng đến nơi Đức Phật ngự, cúi đầu dưới chân Đức Phật làm lễ nhiều quanh xong, cầu xin nhập đạo. Đức Phật nghe xong nhận lời, khen rằng:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc họ tự nhiên rơi rụng hết, áo đang mặc trên mình bèn biến thành ca-sa, làm Sa-môn. Khi đó, Kim Thiên ở bên chúng Tỳ-kheo, còn Kim Quang Minh làm Tỳ-kheo-ni gởi cho bà Đại Ái Đạo giáo hóa, tu hành không bao lâu đều chứng quả A-la-hán, Tam minh, Lục thông, Bát giải thoát, tất cả công đức đều được đầy đủ.

Ngài A-nan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, vợ chồng Kim Thiên vốn tạo công đức gì, từ khi sinh ra cho đến nay được nhiều của báu, thân thể sắc vàng, đoan chính đệ nhất, được một cái giếng có thể biến ra tất cả mọi thứ. Cúi mong Như Lai nói bày đầy đủ.

Đức Phật bảo A-nan:

–Cách đây chín mươi một kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi. Đức Phật đã diệt độ, nhưng chánh pháp còn trụ ở đời, về sau có các Tỳ-kheo du hành giáo hóa đến một thôn xóm. Có các nhân dân, hào hiền trưởng giả thấy chúng Tăng đến họ đều tranh nhau cúng dường nào y phục, các thức ăn uống, không để cho thiếu thốn. Bấy giờ có hai vợ chồng nghèo đói khổ khổ, thầm nghĩ: “Khi cha mẹ ta còn sống giàu có, của cải chất đầy kho vô lượng, nay thân ta nghèo khổ vô cùng, nằm ngồi đều trên chiếc chiếu cỏ, áo mặc không đủ kín tẩm thân, trong nhà không có một đấu gạo, gieo nhân gì mà khổ đến thế? Lúc giàu sang, của báu vô lượng thì không gặp được các bậc Thánh tăng, hôm nay đã gặp được thì không có tiền để cúng dường.” Suy nghĩ như vậy rồi người chồng đau buồn mà khóc, nước mắt chảy ướt xuống cánh tay người vợ.

Vợ thấy chồng khóc nên hỏi:

–Có điều gì không thích hợp mà anh đau buồn như thế?

Người chồng bèn nói với vợ:

–Em không biết sao, hôm nay có chúng Tăng vừa đi qua thôn này, các nhà cư sĩ hào hiền tranh nhau cúng dường, nhà chúng ta nghèo thiếu, không có một đấu gạo thì

làm sao gieo trồng duyên lành với chúng Tăng đây. Đời này nghèo khổ, kiếp sau lại nghèo khổ nữa, anh suy nghĩ như vậy nên đau buồn mà khóc.

Người vợ nói:

–Bây giờ nên tìm cách gì để được cúng dường, không có tiền bạc, chỉ có tấm lòng thì làm sao được toại nguyện. Anh đi vào tìm kiếm trong nhà coi chỗ cất để tiền bạc, may ra còn được đồng nào thì đem đi cúng dường.

Lúc ấy người chồng nghe lời đến chỗ hay cất giấu tiền bạc, tìm kiếm khắp nơi được một đồng tiền vàng, đem đến nơi vợ, người vợ có một tấm gương sáng, rồi cùng hợp tâm vào việc cúng dường chúng Tăng, mua một cái bình mới, đựng đầy nước sạch, đem đồng tiền vàng bỏ vào bình nước, lấy tấm gương đặt trên miệng bình, mang đến nơi chư Tăng ở. Đến nơi rồi, chí tâm dùng của này cúng dường chư Tăng, chư Tăng liền nạp thọ, mỗi vị lấy nước dùng để rửa bát, lại có vị dùng nước ấy để uống. Bấy giờ hai vợ chồng ấy rất là vui mừng, làm được việc phước xong, sau này mạng chung, sinh lên cõi trời Đao-lợi.

Đức Phật bảo A-nan:

–Hai vợ chồng nghèo khổ đem một bình nước cúng dường chúng Tăng. Lúc đó chính là vợ chồng Kim Thiên đời nay vậy. Do đời trước đem một đồng tiền vàng, một bình nước và một tấm gương sáng, cúng dường chúng Tăng, cho nên đời đời sinh ra dung mạo đoan chánh, thân hình sắc vàng óng ánh, dung nghi tươi đẹp vô cùng, trong chín mươi kiếp sinh ra đều được như thế. Thuở ấy, có tâm tin kính cho nên được lia sinh tử, đạt được Ứng thân.

A-nan nên biết, tất cả phước đức không thể không làm, như hai vợ chồng nghèo khổ kia, dùng ít của bố thí, cúng dường mà được phước báo vô lượng như vậy.

Bấy giờ ngài A-nan và đại chúng nghe Đức Phật nói xong, ai nấy đều ham làm việc bố thí, siêng năng tạo thêm phước nghiệp, vui mừng vâng theo lời dạy.

M

Phẩm 29: TRỌNG TÁNH

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Trong nước thời đó có một vị trưởng giả giàu có, của cải vô lượng, nhưng không có con trai. Mỗi khi mang thai, vợ chồng đều cầu đảo thần miếu xin một đứa con trai, vì lòng thành kính khẩn nguyện, bà vợ mang thai, ngày tháng tròn đủ, sinh được một cậu con trai. Đứa trẻ tướng mạo đoan chánh, hiếm có trên đời. Cha mẹ thân quyến bày ra yến tiệc, cùng nhau hội tụ bên bờ sông lớn, uống rượu ca hát vui đùa. Cha mẹ ôm con cũng đi đến nơi hội tiệc ấy, người cha yêu mến đứa con, bế lên nhảy múa, nhảy múa xong, lại trao con cho bà. Người mẹ vì lo vui mừng ca múa đến sát bờ sông, do không thận trọng, bế con không chặt, sẩy tay đánh rơi cậu bé xuống nước. Lúc đó xuống mò tìm kiếm mà không vớt được, ông bà thương tiếc con, đau đớn ngất đi hồi lâu mới tỉnh lại. Đứa trẻ có phước đức, cuối cùng lại không chết. Rớt xuống dòng sông, theo nước trôi đi, có một con cá nuốt được đứa bé này, tuy ở trong bụng cá mà vẫn không chết, khi ấy ở một thôn nhỏ hạ lưu, có một người nhà giàu cũng không con trai, cũng luôn luôn cầu nguyện mà vẫn không được. Người nhà giàu đó, thường sai một gia nô bắt cá đem bán. Lúc đó, bắt được một con cá to, mổ bụng ra xem, được một đứa nhỏ diện mạo đoan chánh. Ông rất vui mừng, ôm đem cho mọi người xem và mừng rỡ nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Từ lâu, tôi đã cầu nguyện miếu thần, đến hôm nay mới được đưa con, lòng thành được báo ứng, nên trời mới cho tôi.

Ông liền nhờ một người vú cho nó bú mớm. Bấy giờ ở thôn trên, ông bà trưởng giả nghe nói ở thôn dưới, có vị trưởng giả nọ bắt được con cá, mổ bụng cá trong đó có một đứa nhỏ, vội vã đi đến nơi đó tìm kiếm con, mà nói:

–Đây là con tôi do ở bên bờ sông kia làm rớt đứa bé, hôm nay, ông được nó xin cho tôi được mang về.

Bấy giờ vị trưởng giả đó nói:

–Nhà tôi từ nào đến giờ cầu thần, cầu tự, nay thần mới báo ứng ban cho một đứa con, ông mất đứa con ở tại chỗ nào.

Sự việc rối ren, mãi không xong, bèn đến nhờ đức vua xử đoán, lúc đó hai nhà đều có lý riêng, cha mẹ đứa nhỏ nói là con tôi, ngày giờ đó, tôi sẩy tay rớt dưới sông. Còn vị trưởng giả kia lại nói:

–Tôi được đứa nhỏ từ trong bụng con cá, đây thật sự là con tôi, không phải vợ ông sinh ra.

Đức vua nghe nói thế, liền biết rõ mọi việc, giải quyết cho hai nhà cùng nhận nuôi một đứa con. Nếu nay cho một nhà, thì về lý không thể được, cho nên cùng chung nuôi dưỡng. Đến lúc nó trưởng thành, mỗi nhà cưới cho nó một người vợ, an trí gia nghiệp, sống luôn hai nơi. Vợ bên này sinh con tức thuộc nhà bên này, vợ nhà bên kia sinh con tức thuộc nhà bên kia. Lúc đó, hai vị trưởng giả đều vâng theo lời vua, đứa nhỏ lớn lên cả hai bên cùng cưới vợ, cung cấp đồ dùng không cho thiếu thốn. Bấy giờ đứa con ấy thừa với cha mẹ hai bên:

–Khi con sinh ra gặp phải nạn khổ rớt xuống sông bị cá nuốt, thoát chết được sống lại, nay ý muốn của con muốn được xuất gia, chỉ mong hai cha mẹ đồng cho phép con.

Khi đó hai bên cha mẹ lòng yêu mến con, không thể nghịch chống lại, bèn cho phép. Đứa con liền từ già đến nơi Đức Phật ngự, cúi đầu dưới chân Phật, cầu xin vào đạo. Đức Phật nhận lời, khen rằng:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Râu tóc chàng tự rụng, trở thành Sa-môn, đặt tên là Trọng Tánh. Đức Phật vì Trọng Tánh thuyết pháp được dứt hết các khổ, chứng quả A-la-hán.

Ngài A-nan bạch Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, Tỳ-kheo Trọng Tánh này vốn tạo nhân hạnh gì, trồng căn lành gì mà đời này sinh ra bị rớt xuống sông cá nuốt mà không chết?

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông nên lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói. Về kiếp quá khứ lâu xa, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi, tập hợp đại chúng mà thuyết diệu pháp. Bấy giờ có một vị trưởng giả đến ở trong hội nghe, Đức Như Lai ấy rộng nói đại pháp về phước bố thí và phước trì giới. Nghe xong vị trưởng giả vui mừng lòng tin dững mãnh, liền theo Đức Phật đó thọ Tam quy và thọ giới chẳng sát sinh, lại lấy một đồng tiền cúng dường cho Đức Phật đó. Do nhân duyên ấy, đời đời thọ phước, tiền bạc của báu, tự nhiên có không bị thiếu thốn.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nên biết vị trưởng giả thuở xưa, nay chính là Tỳ-kheo Trọng Tánh vậy. Do thuở xưa cúng thí Đức Phật một đồng tiền, mà trong chín mươi một kiếp sinh ra, thường được tiền tài, cho đến đời nay, hai nhà cha mẹ cung cấp đồ dùng, do thọ giới không sát sinh

mà bị rớt xuống sông, cá nuốt không chết. Vì thọ Tam quy, nay được gặp Ta, tắm gội pháp hóa, đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ ngài A-nan và đại chúng nghe Đức Phật nói thế, vâng tu hạnh lành, kính trọng Phật dạy, vui mừng tín thọ, đánh lễ phụng hành.

M

Phẩm 30: TÁN ĐÀN NINH

Tôi nghe như thế này:

Thuở nọ, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng các đệ tử một ngàn hai trăm năm mươi người hội về đó. Lúc ấy, trong nước có năm trăm đứa trẻ ăn xin, thường theo Đức Phật và chúng Tăng xin ăn để sống, trải qua nhiều năm, chán nản, suy nghĩ: “Lũ chúng ta tuy nương nhờ phước báo của chư Tăng được kéo dài mạng sống mà việc khổ cứ càng nhiều, ngày nay chúng ta thà rằng theo Đức Phật cầu xin xuất gia.” Chúng bèn cùng nhau đi đến chỗ Phật và đồng thưa với Phật:

–Đức Như Lai ra đời rất là khó gặp, chúng con sinh ở nơi hạ tiện, nhờ ân cao cả cứu giúp thân mạng. Chúng con ham muốn được xuất gia, kính mong Thế Tôn, việc ấy có được hay không?

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với bọn trẻ ăn xin:

–Pháp của Ta thanh tịnh, không có phân biệt sang hèn. Thí như nước sạch dùng rửa các thứ bất tịnh, dù sang hay hèn, tốt hoặc xấu, nam hay nữ, nước có thể rửa cả không thứ chi chẳng sạch. Lại cũng giống như lửa, đến nơi nào, thì núi sông vách đá, tất cả vạn vật có trong trời đất đều bị nó thiêu cháy cả. Giáo pháp của Ta cũng như hư không, trai gái lớn nhỏ, giàu nghèo sang hèn, ai cũng có thể vào được.

Bấy giờ bọn trẻ ăn xin nghe Đức Phật nói thế đều vui mừng, lòng tin mạnh lên gấp bội, thành tâm hướng về Đức Phật cầu xin nhập đạo. Đức Thế Tôn bảo:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Tóc xanh rơi rụng, pháp y mặc trên thân, trở thành hình tướng Sa-môn. Đức Phật vì họ thuyết pháp tâm khai ý giải, dứt hết các lậu, thành A-la-hán. Lúc đó các trưởng giả, thứ dân trong nước... hay tin Đức Phật cho những đứa ăn mày xuất gia nhập đạo, đều khởi lòng khinh mạn mà nói rằng:

–Tại sao Như Lai nhận những đứa trẻ ăn xin hạ tiện đứng vào trong hàng Tăng chúng. Chúng ta có làm việc phước, thỉnh Phật và chúng Tăng cúng dường trai phạn, làm sao có thể khiến cho bọn hạ tiện này ngồi trên giường chiếu của nhà ta và dùng những thức ăn của ta.

Bấy giờ thái tử Kỳ-đà sửa soạn trai phạn cúng dường thỉnh Đức Phật và chúng Tăng, bèn sai người đến bạch Phật:

–Kính mong Đức Thế Tôn chứng minh thọ nhận con thỉnh mời cùng với chư Tỳ-kheo Tăng.

Nhân tiện thái tử bạch Phật:

–Những đứa trẻ ăn mày vừa làm Tỳ-kheo, chúng con không thỉnh, xin chớ đi đến.

Đức Phật bèn nhận lời thỉnh. Giờ cơm ngày mai Đức Phật và chúng Tăng đã được cúng thỉnh. Đức Phật bảo các đứa trẻ ăn mày Tỳ-kheo:

–Hôm nay Ta và chư Tăng được thỉnh đi phở trai, các người không có được mời

nên đừng đến, hãy đi đến xứ Uất-đa-la-việt lấy lúa tẻ chín tự nhiên rồi trở về (nhà) cùng thái tử theo thứ tự mà ngồi ăn thứ gạo lúa tẻ ấy.

Bấy giờ chư Tỳ-kheo theo lời dạy liền dùng Thần túc thông của La-hán bay đến thế giới đó mỗi người tự lấy đầy bát trở về, giữ gìn oai nghi theo thứ tự từ trên hư không mà hạ xuống, giống như đàn chim nhận bay đến vương cung của thái tử Kỳ-đà, theo thứ tự ngồi nghiêm chỉnh và dùng thức ăn ấy.

Bấy giờ thái tử trông thấy chúng Tỳ-kheo uy nghi tiến chỉ, thần thông phúc đức, tâm vui mừng cung kính khen ngợi chưa từng có mà bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, các vị Hiền thánh Đại đức này từ đâu đến mà uy thần to lớn, đầy đủ các tướng rất đáng kính phục. Kính mong Như Lai vì con nói về những vị này, nhân duyên ngọn ngành như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Này Kỳ-đà, nếu ông muốn biết, vậy hãy khéo lắng nghe suy nghĩ, Ta sẽ vì ông mà nói. Các Tỳ-kheo này, chính ngày hôm qua ông không chịu thỉnh, Ta và chúng Tăng muốn họ đến để được thái tử mời. Các Tỳ-kheo này vì không được thỉnh, nên đã đi qua xứ Uất-đa-la-việt lấy gạo lúa tẻ tự nhiên về dùng đấy.

Bấy giờ thái tử Kỳ-đà nghe nói như thế, ôm lòng xấu hổ, buồn rầu tự than:

–Con bị ngu si che đậy mắt, không phân biệt được sáng tối.

Lại nói:

–Công đức Thế Tôn thật khó nghĩ bàn, ngày nay được thọ pháp hóa thấm nhuần, hiện đời được thân phước an lạc, lại mãi mãi kiếp sau đạt được vô vi an lạc. Như Lai ngày nay sở dĩ đến đây chỉ vì những đứa trẻ này không ngoài việc gì khác. Những vị này kiếp trước gieo trồng hạnh lành gì, tu công đức gì mà đời này gặp được Thế Tôn đặc biệt tế độ. Lại tạo lỗi gì mà từ khi sinh ra đến nay phải chịu đi ăn mày khốn khổ đến thế? Kính mong Thế Tôn từ mẫn chỉ bày cho con thấy được điều ấy.

Đức Phật bảo:

–Nếu ông muốn biết nên khéo lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà giải nói đầy đủ ngọn ngành việc ấy.

Thái tử nói:

–Dạ, con xin lắng nghe!

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói:

–Này Kỳ-đà, trong quá khứ lâu xa vô lượng vô số không thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, ở cõi Diêm-phù-đề này có một nước lớn tên Ba-la-nại. Trong nước có một ngọn núi tên Lợi sư (*Tần dịch là Tiên sơn*). Chư Phật thuở xưa thường ở trong núi này, nếu lúc không có Phật thì có Bích-chi-phật trụ trong núi đó, giả sử lúc không có Bích-chi-phật thì có các vị đệ tử của các bậc Tiên nhân ngũ thông, cũng nương nơi ấy, không bao giờ để trống. Bấy giờ trong núi có hơn hai ngàn vị Bích-chi-phật thường ở trong núi đó. Khi ấy trong nước có Hỏa tinh xuất hiện là điềm tai ương xấu, sao này đã hiện trong hai mươi năm, trong nước hạn hán không có trời mưa, trồng tủa không được, toàn dân đói khát.

Lúc đó trong nước có một vị trưởng giả tên Tán-đà-ninh, nhà ông giàu có, của cải lúa thóc vô lượng, thường cúng dường cho các đạo sĩ. Bấy giờ có một ngàn Đại sĩ đi đến nhà ông, xin được cúng dường, nói:

–Chúng tôi ở trong núi đó, gặp lúc nước bị hạn hán, khát thực không được, nếu trưởng giả có thể cúng dường thì chúng tôi ở lại đây, nếu không thể cúng thí nổi thì

chúng tôi đi đến nơi khác.

Khi ấy vị trưởng giả liền hỏi thủ kho:

–Hôm nay trong kho của ta có đủ gạo cúng dường các Đại sĩ này không? Ta muốn thỉnh họ.

Người giữ kho nói:

–Xin cứ thỉnh, có đủ lương thực đủ để cúng dường.

Vị trưởng giả liền thỉnh một ngàn vị Bích-chi-phật cúng dường trai phạn. Hôm sau lại có một ngàn người xấu khác cũng đến nhà ông muốn được cúng dường, vị trưởng giả lại hỏi người giữ kho:

–Anh xem trong kho lương thực còn nhiều ít, có thể một ngàn vị nữa muốn được cúng dường có thể đủ hay không?

Người giữ kho nói:

–Lương thực có đầy đủ, nếu muốn thiết trai cúng dường, ngài cứ hợp thời mà thỉnh.

Lúc đó, vị trưởng giả bèn thỉnh những vị ấy, sai năm trăm người lo việc cúng dường trai phạn, những người lo công việc cơm nước trải qua nhiều ngày, trong lòng bèn sinh mệt mỏi, chán nản nói:

–Chúng ta đã quá cực nhọc đều do những người nhỏ ăn xin này.

Bấy giờ vị trưởng giả bảo gia nhân đi mời, hãy nuôi một con chó, lúc đi mời cũng dẫn nó theo, cứ hàng ngày như thế. Một hôm, người này bỗng quên đã đến giờ đi mời, đến giờ, con chó một mình đi đến các chỗ thường đến, hưởng các Đại sĩ cất tiếng sủa to. Các vị Bích-chi-phật nghe tiếng chó sủa liền biết có người đến thỉnh, liền sửa soạn đi đến nhà trưởng giả đúng như pháp thọ trai và nhân đó nói:

–Trưởng giả, hôm nay trời mưa, ông nên trồng cấy.

Vị trưởng giả nghe lời liền sai gia nô đem nông cụ ra đồng cày ruộng trồng tủa các thứ ngũ cốc, tiểu mạch, đại mạch... Trải qua một thời gian, các thứ gieo trồng nảy sinh ra những quả bầu. Trưởng giả thấy kỳ lạ hỏi, các Đại sĩ nói:

–Việc này đừng lo, chỉ nên lo vun tưới.

Như lời các Đại sĩ, họ siêng năng vun bón tưới nước. Thời gian sau, các quả bầu to lớn, liền bở nó ra xem thì thấy các thứ ngũ cốc đầy ấp trong đó. Vị trưởng giả rất vui mừng, cả nhà lo kho vừa tích trữ đầy ấp. Trong thân tộc, người cả nước thấy đều được nhờ. Lúc bấy giờ năm trăm người gia nô nói với nhau:

–Hôm nay thu hoạch được tốt như vậy đều do ân đức của các Đại sĩ. Trước đây chúng ta đối với những vị ấy nói lời xấu ác, bây giờ nên đến trước các vị ấy thỉnh cầu xin sám hối.

Những Đại sĩ nghe xong đều hỷ xả cả. Họ sám hối xong lại còn đứng lên thệ rằng: “Nguyện chúng con kiếp sau sinh ra gặp được Hiền thánh, mong được giải thoát.” Vì thế trong năm trăm kiếp họ thường phải chịu làm thân ăn mày, nhân họ được sám hối và thệ nguyện, nên nay gặp Ta và được độ thoát. Thái tử nên biết, Đại phú Tán-đà-ninh kiếp xưa chẳng ai khác lạ, chính là Ta đây, người giữ kho tàng nay là ông Tu-đạt, người hàng ngày đến giờ đi thỉnh mời các đại sĩ nay là vua Ưu-điền. Còn con chó vì có tiếng sủa báo tin, đời đời được tiếng hay, chính nay là trưởng giả Mỹ Âm vậy. Còn năm trăm người gia nô phục dịch công tác cơm nước nay là năm trăm vị A-la-hán này đây.

Bấy giờ thái tử Kỳ-đà và toàn thể hội chúng nghe Đức Phật nói về tiền kiếp như thế cảm niệm ân đức của Đức Phật khắc ghi trong lòng, chuyên cần tinh tấn, có người khởi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tâm hướng cầu Phật đạo, người người tinh tấn, cầu đạt bản tâm, vui mừng đánh lễ phụng hành.

